

Ngày	6,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	-1.4%	13.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,300 - 8,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	544
Số lượng CPLH (CP)	80,058,970
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,135
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	1.16
EPS	375
P/E	18.1

DT thuần

Q1/24

711

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 146| 25.8%

YoY: ▲ 81.0| 12.8%

LN trước thuế

Q1/24

34.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 118| 141%

YoY: ▲ 16.0| 87.4%

LN sau thuế

Q1/24

34.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 118| 141%

YoY: ▲ 16.0| 87.4%

ROA

2023

1.0%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2023

2,460

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 146| 6.3%

LN trước thuế

2023

14.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.31| 143%

LN sau thuế

2023

14.1

tỷ VNĐ

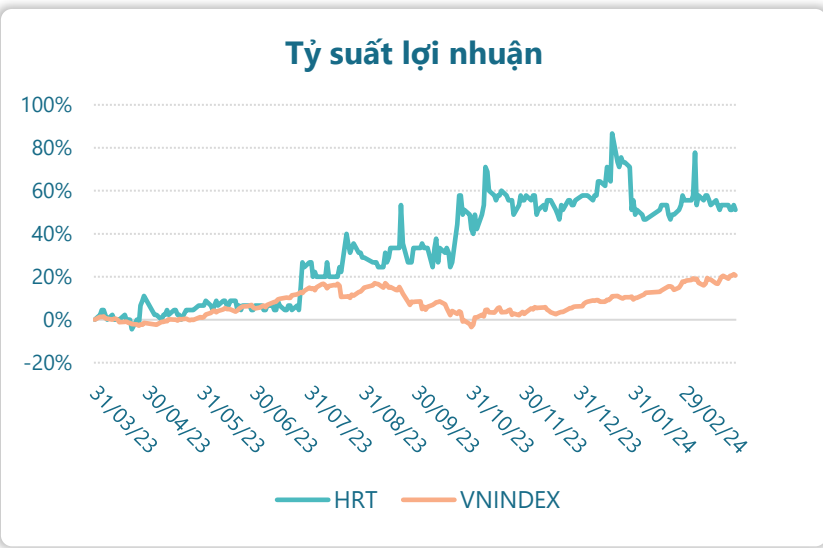
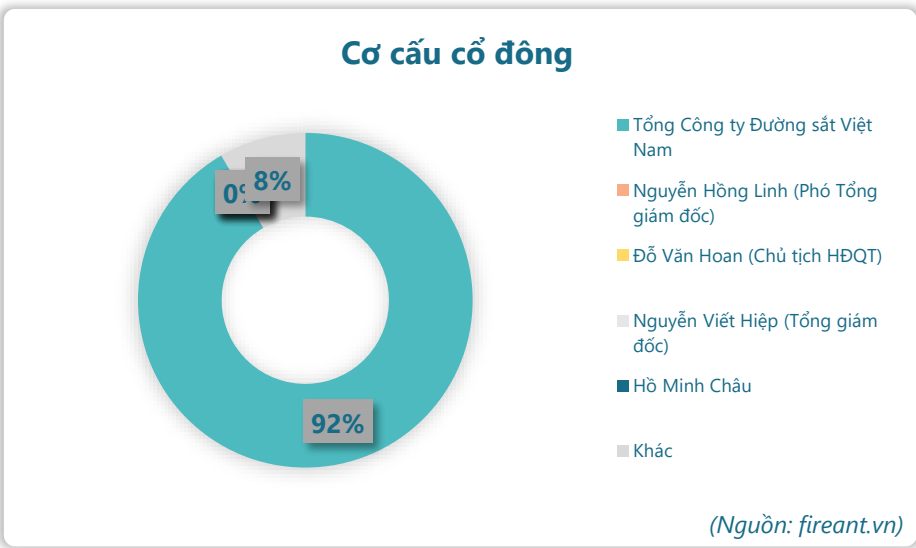
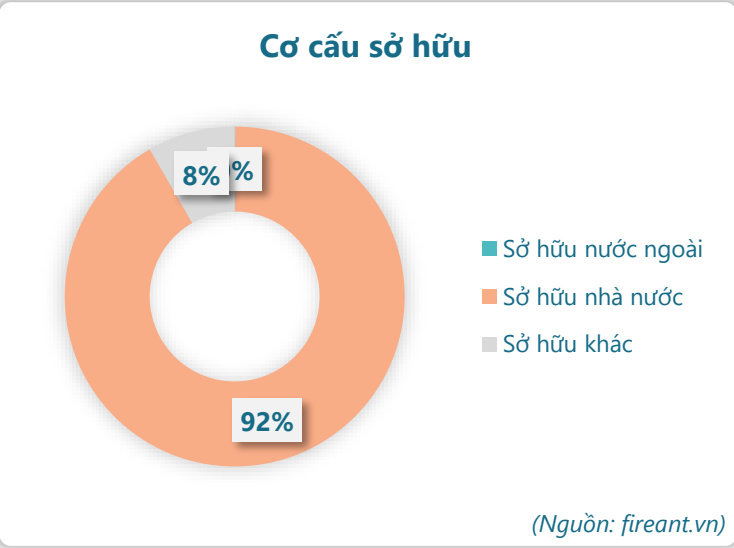
YoY: ▲ 8.31| 143%

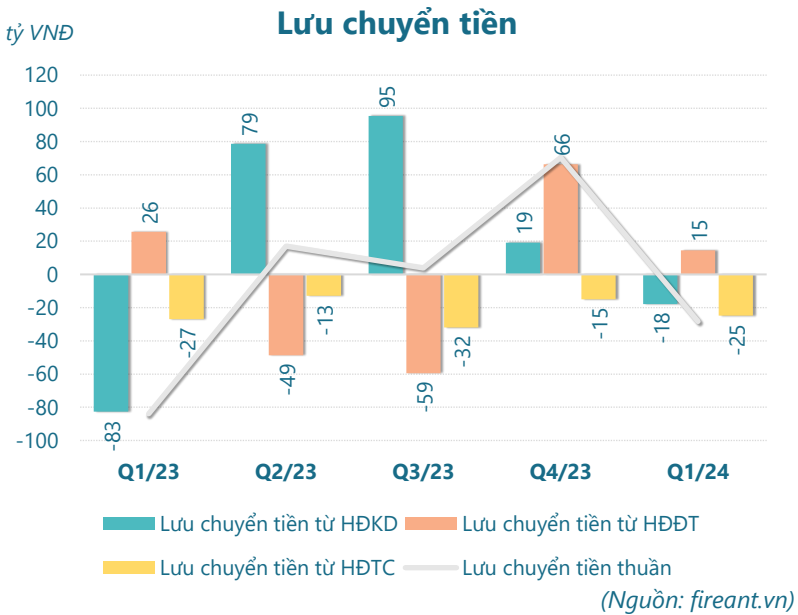
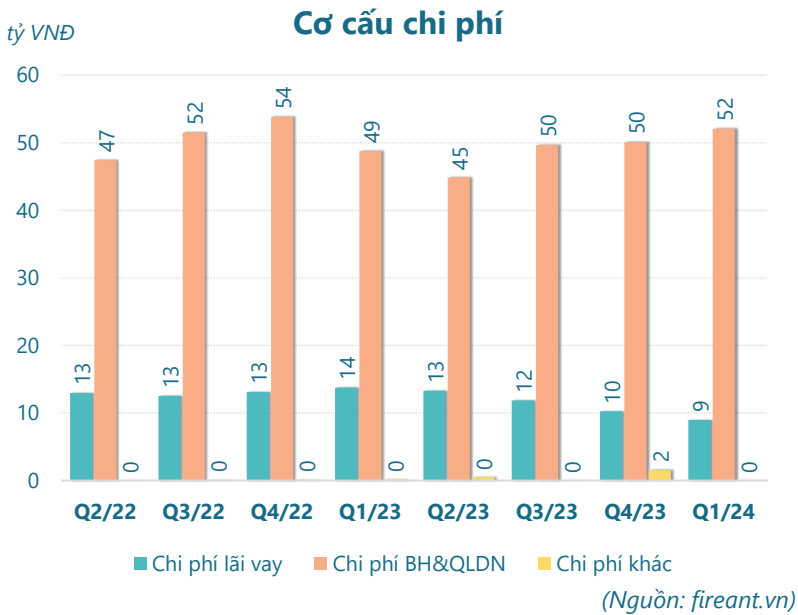
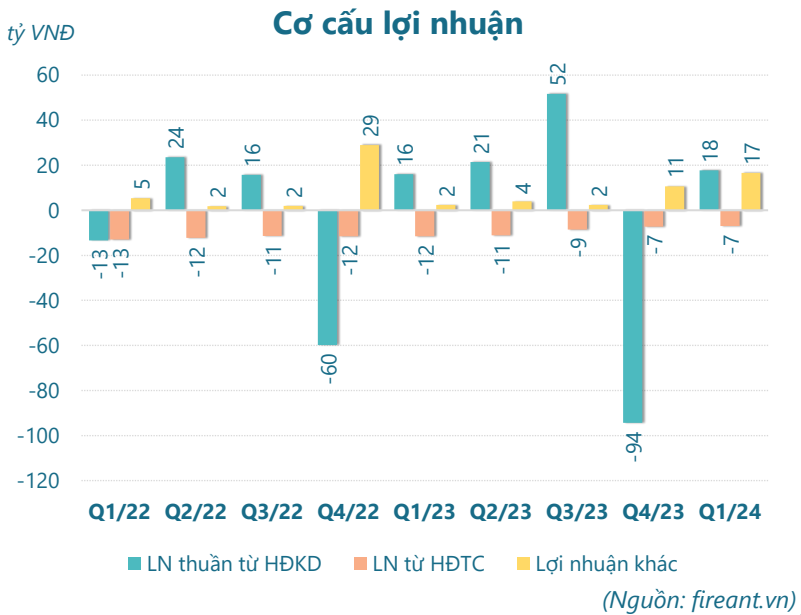
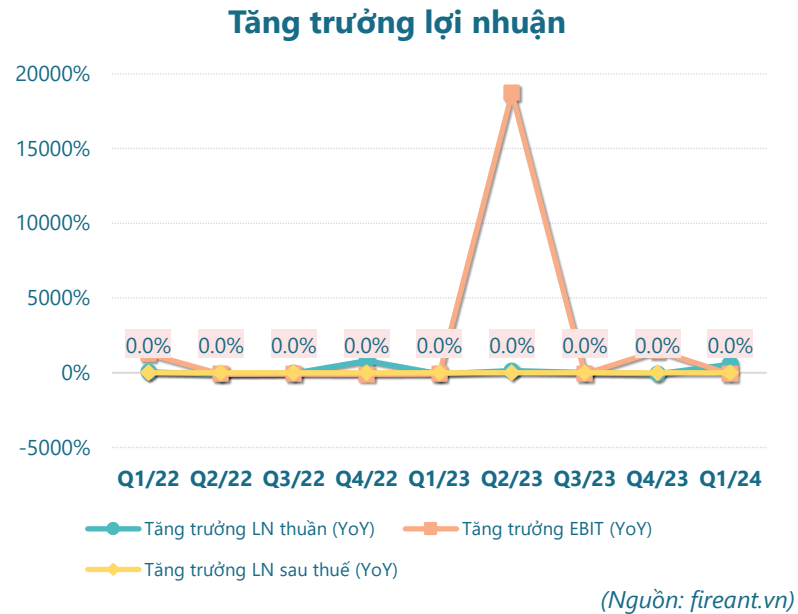
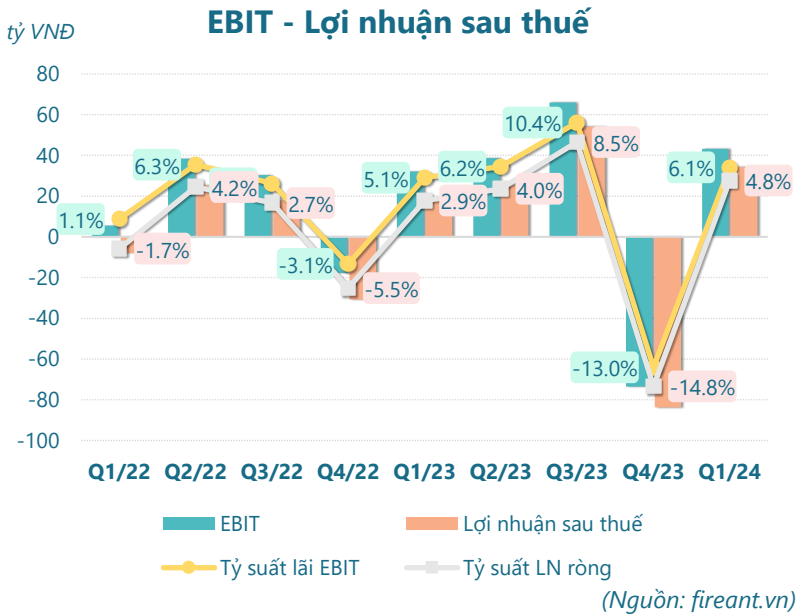
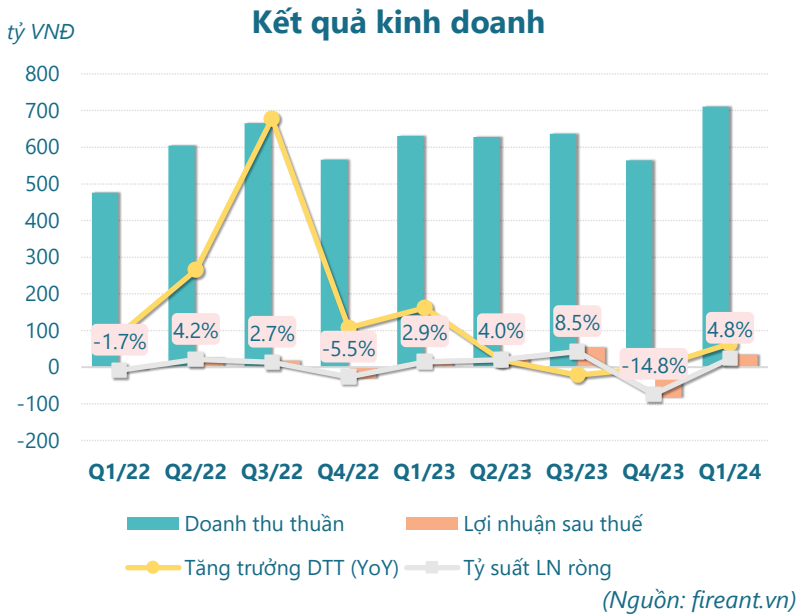
ROE

2023

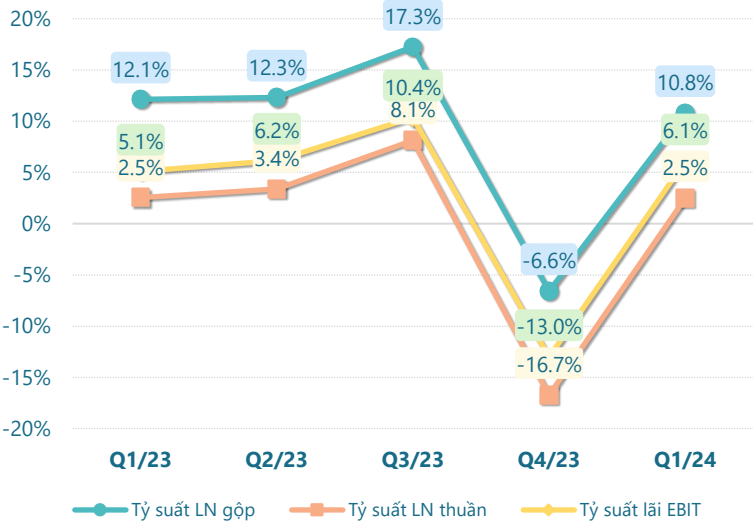
3.3%

+/- YoY: ▲ 1.9%



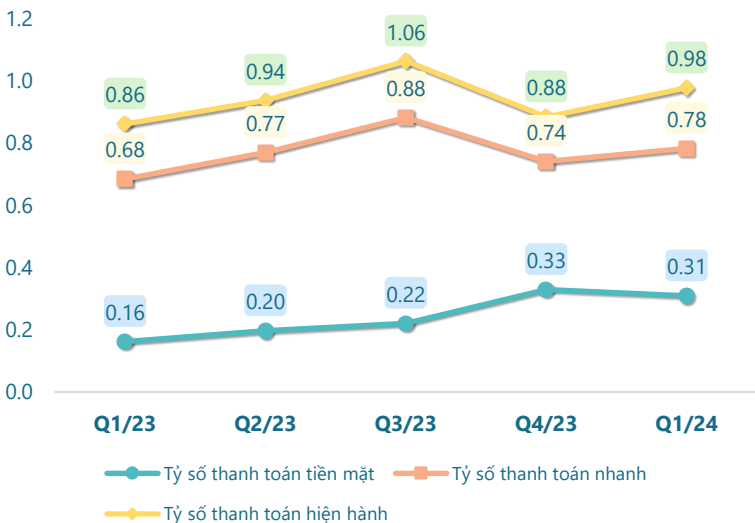


Tỷ suất lợi nhuận



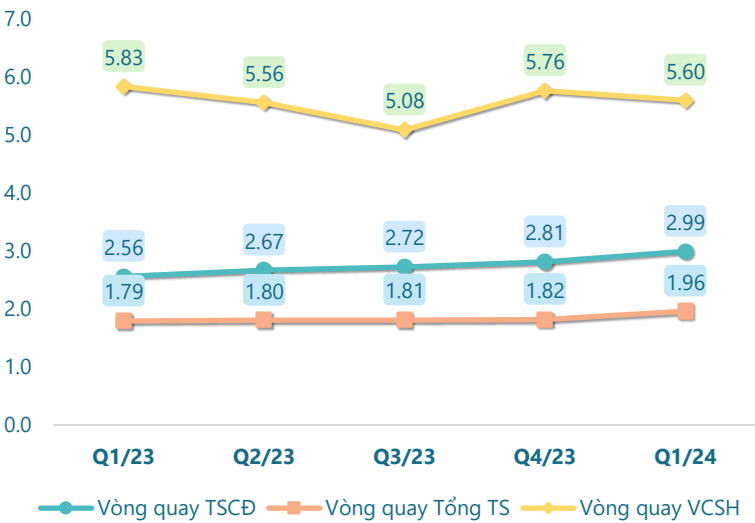
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



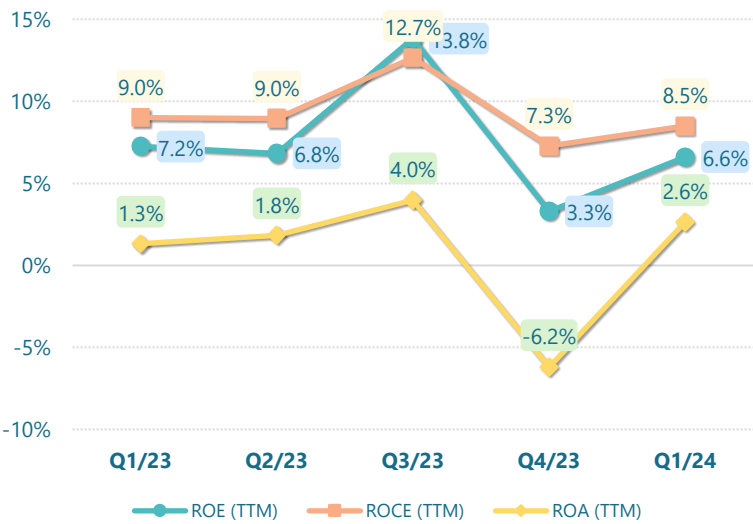
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



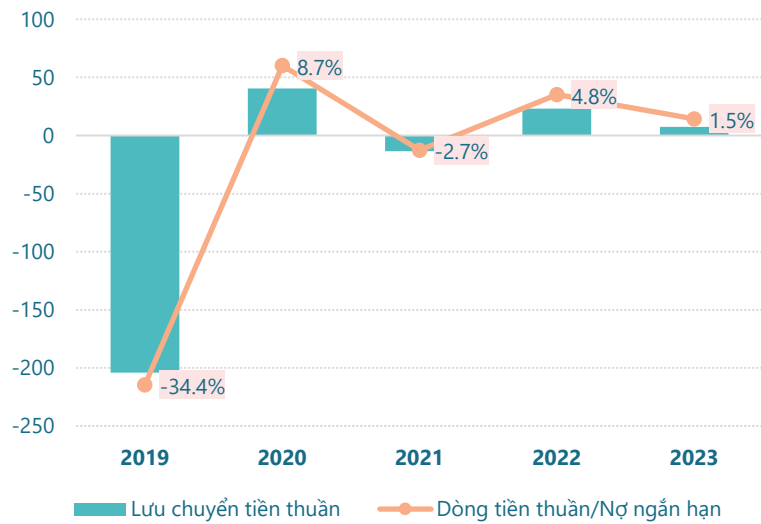
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



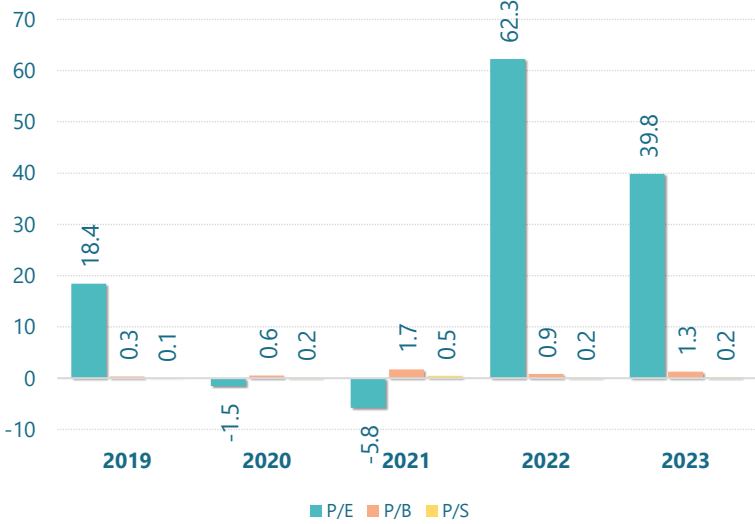
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)